

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm về vùng 1,760 điểm trước khi lực cầu bắt đáy quay trở lại, giúp chỉ số hồi phục trong phiên chiều và đóng cửa tại mức 1,804.24 điểm, tăng 22.12 điểm so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng, theo sau là nhóm Bảo hiểm và ngành Công nghệ Thông tin. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân & Gia dụng giảm điểm mạnh nhất. Về giao dịch khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên HSX và UPCoM, mua ròng trên HNX. Chỉ số VN-Index bật tăng sau khi kiểm định đường MA200 đi kèm với sự tăng trong khối lượng giao dịch, và hình thành bộ nền phát đi tín hiệu đảo chiều. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, giá vẫn đang dưới đường MA10 cho thấy xu thế giảm vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có thể tăng điểm trong những phiên tới, tuy nhiên, nhà đầu tư cần quản trị rủi ro chặt chẽ.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đồng loạt tăng theo vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 16/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+22.12** điểm, đóng cửa tại **1804.24** điểm. HNX-Index **-2.75** điểm, đóng cửa tại **288.32** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+9.95)**, **VHM (+6.13)**, **HDB (+0.86)**, **STB (+0.81)**, **ACB (+0.81)**.
- Kéo chỉ số giảm: **HPG (-0.35)**, **BSR (-0.31)**, **BID (-0.31)**, **PNJ (-0.28)**, **HVN (-0.22)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17,727** tỷ đồng, tăng **32.19%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 19,283 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 46.88 điểm. Thị trường có **141** mã tăng, 64 mã tham chiếu, **157** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-28.92** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **PNJ (-147.67 tỷ)**, **SSI (-132.12 tỷ)**, **FPT (-95.76 tỷ)**, **VPB (-85.52 tỷ)**, **CTG (-84.93 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **41.42** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.81%**. Các mã diễn biến tích cực:
HCM (+6.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
VHM (+5.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
DBC (+3.20%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.10%**. Các mã diễn biến tích cực:
DIG (+3.75%) [\(Link báo cáo\)](#)
PC1 (+3.01%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+2.76%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.81%	-0.10%	1.24%	1.34%
1 tuần	-2.51%	-3.06%	-1.98%	-2.29%
1 tháng	-2.20%	-4.29%	0.31%	-0.29%
3 tháng	-5.09%	-9.77%	-0.86%	-1.90%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,804.24	288.32	126.62
% 1D	1.24%	-0.94%	0.11%
GTKL (tỷ VND)	17,727	1,293	262
%1D	32.19%	55.52%	19.88%
GDNN (tỷ VND)	-28.92	41.42	-1.86

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	252.77	PNJ	-147.67
ACB	217.51	SSI	-132.12
VHM	153.66	FPT	-95.76
HDB	74.93	VPB	-85.52
SHB	48.73	CTG	-84.93

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,572	0.38%	1.20%
FTSE100	10,482	-0.32%	0.09%
Eurostoxx	6,267	-0.11%	-0.15%
Shanghai	3,882	-1.85%	-3.82%
Nikkei	66,836	-2.79%	-1.18%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

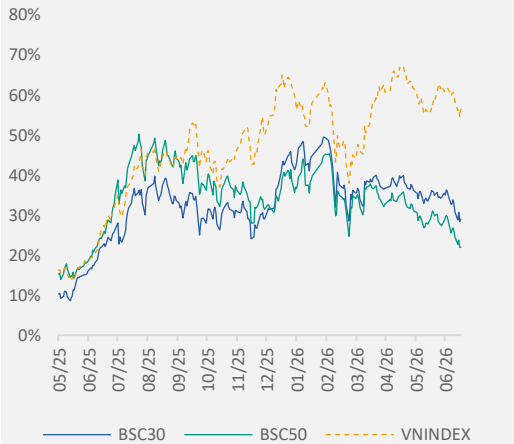
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	84.56	-0.46%
Giá vàng	4,035	-0.64%

Tỷ giá		
USD/VND	26,256	
EUR/VND	30,101	0.02%
JPY/VND	162	0.02%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.0%	0.22%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	223.00	2.76%	9.95	4.09
VHM	142.80	5.00%	6.13	4.69
HDB	27.15	3.04%	0.86	15.84
STB	71.80	2.87%	0.81	8.28
ACB	23.75	2.81%	0.81	45.61

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	38.80	2.11%	0.27	3.12
PVI	74.40	1.50%	0.17	0.03
PRE	29.80	7.19%	0.14	0.02
IDC	38.20	1.33%	0.12	1.42
VIT	27.70	9.06%	0.11	0.00

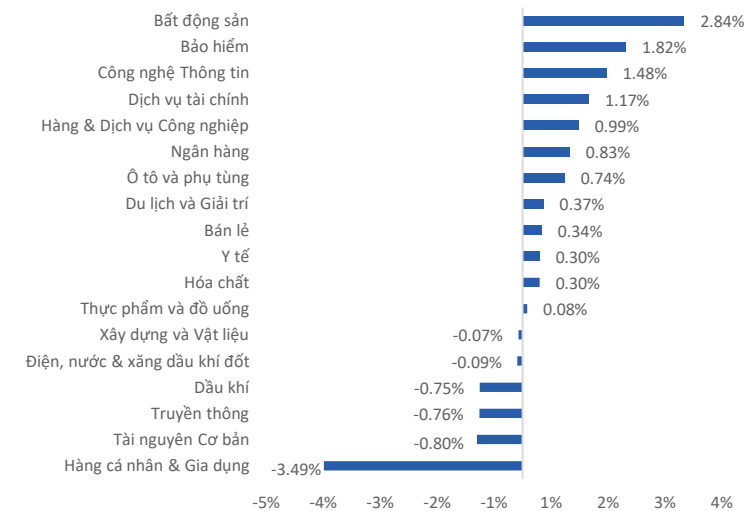
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
MDG	36.85	6.97%	0.00
HCM	24.90	6.96%	10.22
CSV	24.80	6.90%	1.42
DHM	6.84	6.88%	0.25
PLP	4.37	6.85%	0.18

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SHN	8.80	10.00%	0.49
HDA	6.60	10.00%	0.00
QST	28.50	9.62%	0.00
EVS	5.90	9.26%	0.54
VIT	27.70	9.06%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	22.20	-0.89%	-0.35	23.68
BSR	26.00	-1.14%	-0.31	9.48
BID	39.30	-0.51%	-0.31	4.49
PNJ	40.90	-6.30%	-0.28	14.83
HVN	24.30	-1.42%	-0.22	1.23

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	131.90	-4.42%	-1.44	0.01
NVB	12.40	-2.36%	-0.36	1.06
KSF	75.40	-0.79%	-0.34	0.17
MBS	20.30	-0.98%	-0.13	15.62
CDN	25.50	-4.14%	-0.07	0.01

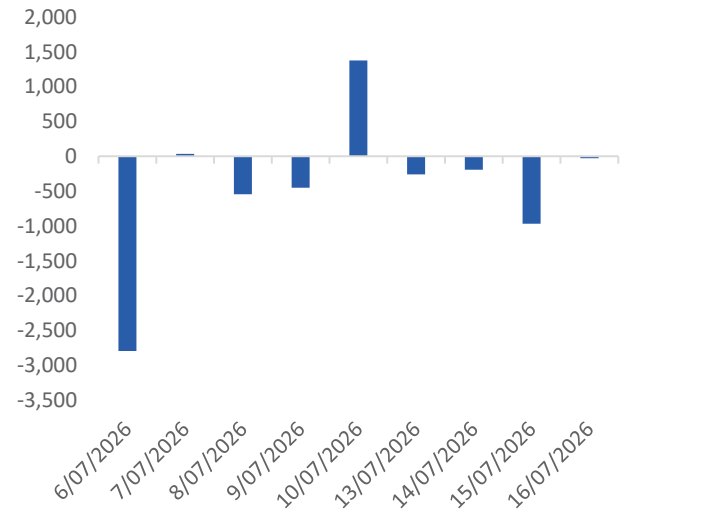
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HAS	8.29	-6.96%	0.01
ACC	8.03	-6.95%	0.00
CCC	6.96	-6.95%	0.01
BCE	5.95	-6.89%	0.26
SGT	11.70	-6.77%	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
MKV	18.90	-10.00%	0.00
KTS	21.60	-10.00%	0.00
V21	5.40	-10.00%	0.05
VMS	48.20	-9.91%	0.00
VSM	13.50	-9.40%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.7	0.7%	1.2	113,191	359.4	5,552	13.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.4	-0.7%	1.4	26,746	46.3	1,714	16.6	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	19.0	-2.6%	1.1	21,322	213.1	1,077	17.7	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	13.6	-0.7%	1.3	13,570	132.3	607	22.4	28.2	6.5%	Link
VHM	Bất động sản	142.8	5.0%	1.3	586,538	653.1	15,766	9.1	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	68.0	1.8%	0.7	116,574	1003.8	5,689	12.0	124.4	27.5%	Link
BSR	Dầu khí	26.0	-1.1%	0.0	130,190	241.6	2,612	10.0	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	38.8	2.1%	0.9	19,843	116.7	3,781	10.3	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.9	7.0%	1.3	33,614	248.0	1,380	18.0		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	25.0	1.2%	1.2	62,527	828.4	2,152	11.6		31.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	21.9	-2.5%	1.1	25,176	312.0	1,314	16.6		18.0%	Link
DCM	Hóa chất	32.4	-1.7%	0.7	17,153	62.6	4,413	7.3	53.3	6.3%	Link
DGC	Hóa chất	44.8	-0.1%	1.0	17,014	25.9	6,819	6.6	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	23.8	2.8%	0.8	137,855	1072.7	2,802	8.5	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	32.3	0.5%	1.1	250,872	338.0	4,906	6.6	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.2	3.0%	1.1	135,893	419.7	3,482	7.8	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.2	0.8%	1.0	194,528	354.4	3,442	7.0	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.4	0.3%	0.9	51,012	172.0	1,884	8.7	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	71.8	2.9%	0.9	135,358	583.5	2,454	29.3		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	31.9	1.3%	1.2	226,051	464.0	3,677	8.7	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.4	0.7%	1.1	42,720	215.8	2,661	5.8	-	23.3%	Link
VCB	Ngân hàng	59.4	0.3%	0.9	496,327	198.0	4,301	13.8	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	15.5	0.0%	0.8	52,592	192.9	2,231	6.9	23.0	3.8%	Link
VPB	Ngân hàng	26.0	0.8%	1.3	206,282	592.1	3,314	7.9	36.5	23.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.2	-0.9%	1.1	187,434	523.9	2,499	8.9	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.6	-0.4%	1.2	9,364	46.5	679	17.1	14.3	3.3%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.8	3.2%	0.9	7,651	54.6	3,184	5.6	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.0	0.0%	1.2	99,305	232.1	3,266	20.8	100.4	23.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	56.2	0.0%	0.6	117,455	113.0	4,914	11.4	78.0	48.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	38.0	0.53%	1.1	8,404	58.3	2,914	13.0	23.0%		Link
FRT	Bán lẻ	111.4	-1.42%	0.8	19,920	84.2	5,113	21.8	31.3%		Link
BVH	Bảo hiểm	60.5	2.54%	0.9	44,911	39.7	3,977	15.2	27.2%		Link
DIG	Bất động sản	12.5	3.75%	1.3	9,916	122.6	1,003	12.4	2.0%		Link
DXG	Bất động sản	12.2	0.00%	1.3	15,471	139.6	183	66.6	19.0%		Link
HDC	Bất động sản	13.8	-1.43%	1.4	3,170	26.3	2,441	5.7	1.2%		Link
HDG	Bất động sản	18.3	-3.68%	1.1	7,447	44.8	1,635	11.2	16.7%		Link
IDC	Bất động sản	38.2	1.33%	1.2	14,497	66.0	4,899	7.8	15.5%		Link
NLG	Bất động sản	24.8	-0.40%	1.1	12,030	51.2	1,599	15.5	40.4%		Link
SIP	Bất động sản	48.1	-0.41%	0.9	11,634	3.8	5,392	8.9	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	20.2	-0.98%	1.2	3,627	7.7	1,309	15.4	1.3%		Link
TCH	Bất động sản	13.8	-0.72%	1.3	12,587	92.3	259	53.3	10.2%		Link
VIC	Bất động sản	223.0	2.76%	1.3	1,730,968	892.7	1,506	148.1	3.2%		Link
VRE	Bất động sản	25.1	1.01%	1.1	56,922	159.4	3,025	8.3	11.8%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	25.9	0.00%	1.0	6,032	4.4	1,774	14.6	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	35.9	-0.42%	0.7	45,614	73.8	1,400	25.6	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	19.9	1.27%	0.7	18,462	99.4	1,281	15.5	9.8%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	25.1	0.00%	1.1	9,548	52.3	1,066	23.5	24.7%		Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.3	-0.98%	1.2	20,319	310.9	1,828	11.1	0.5%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	77.4	-0.26%	0.8	186,762	76.2	4,808	16.1	2.1%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	1.44%	1.1	43,257	166.0	1,122	12.6	4.6%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.9	-0.76%	0.5	28,560	22.7	4,224	10.9	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	132.5	2.16%	0.8	101,905	122.9	3,287	40.3	6.3%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.4	-0.39%	1.7	33,170	321.3	1,139	22.3	7.0%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.0	2.60%	1.0	33,693	203.1	4,457	17.7	40.6%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.0	-1.26%	1.0	8,852	31.9	6,747	7.0	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.6	-0.80%	0.6	9,589	45.0	2,211	8.4	12.4%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.4	-0.96%	0.8	10,378	27.9	2,344	21.9	3.9%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	40.9	-6.30%	1.3	20,929	607.9	7,093	5.8	47.2%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.6	-0.76%	0.9	2,306	17.4	2,181	9.0	48.0%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.8	-0.56%	1.2	2,291	17.4	3,269	5.4	22.0%		Link
DPM	Hóa chất	23.8	0.64%	0.7	16,148	80.1	1,868	12.7	3.7%		Link
GVR	Hóa chất	30.3	0.50%	1.3	121,000	36.7	1,572	19.2	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	19.1	-2.06%	1.2	35,485	152.9	401	47.5	2.1%		Link
LPB	Ngân hàng	52.0	0.97%	0.4	155,339	145.7	3,738	13.9	1.1%		Link
NAB	Ngân hàng	13.1	0.38%	0.5	28,173	40.0	2,185	6.0	1.2%		Link
OCB	Ngân hàng	10.8	0.47%	0.7	33,075	25.4	1,395	7.7	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.6	-2.12%	1.2	5,686	18.1	313	36.9	4.5%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.4	0.00%	1.2	4,886	15.7	3,992	4.6	2.8%		Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.7	0.17%	0.5	10,817	20.2	549	54.0	2.8%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.4	1.19%	0.5	59,447	26.8	3,754	12.4	58.6%		Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	56.7	-0.18%	1.0	11,876	19.3	6,662	8.5	18.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	151.4	-1.37%	0.6	12,394	13.4	15,218	10.0	82.1%		Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	66.2	0.15%	1.1	7,403	32.2	7,565	8.8	46.8%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	70.0	0.00%	1.1	8,968	27.0	4,901	14.3	4.2%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	31.7	-0.63%	1.0	3,759	15.0	3,213	9.9	18.6%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.4	-1.43%	1.1	5,946	28.1	1,173	8.8	9.9%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.3	3.01%	0.9	9,151	68.1	2,838	7.8	8.6%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	17.4	-2.25%	0.9	12,114	70.9	5,956	2.9	2.3%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.8	0.72%	1.3	18,741	14.3	2,896	14.4	0.9%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
2	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
3	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
4	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
5	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
9	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
10	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
11	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
12	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
13	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
14	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
15	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
16	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
17	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
18	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
19	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>